TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG **----------*----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2020/DS-ST
Ngày 20/8/2020.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Vĩnh Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Vui.

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 25/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Ngày 03/8/2016 âm lịch, ông cho anh N vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 02%/tháng. Khi vay hai bên có làm "Giấy mượn tiền" và anh N có ký tên. Sau đó, anh N trả được 08 tháng tiền lãi thì ngưng, không trả vốn lãi cho ông. Mặc dù, ông đã nhiều lần tìm anh N đòi nợ nhưng anh N cố tình trốn tránh. Nay ông yêu cầu anh N trả số tiền vốn là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/6/2017 đến ngày 03/4/2020 âm lịch là 34 tháng, lãi suất 01%/tháng, thành tiền 10.200.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 40.200.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa ông Đ và anh N là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 03/8/2016 âm lịch. Xét thấy, vào ngày 03/8/2016 âm lịch, ông Đ cho anh N vay số tiền 30.000.000 đồng, ông Đ có làm "Giấy mượn tiền" và anh N có ký tên vào giấy mượn tiền. Thỏa thuận thời gian vay là 12 tháng nhưng đến thời hạn trả nợ anh N cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đất hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ gì để phản đối lại yêu cầu khởi kiện của ông Đ nên anh N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của ông Đ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh N có nghĩa vụ trả lại ông Đ số tiền là 30.000.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về yêu cầu trả lãi, tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu anh N trả tiền lãi từ ngày 03/6/2017 âm lịch đến ngày 03/4/2020 âm lịch là 34 tháng, lãi suất là 01%/tháng, thành tiền là 10.200.000 đồng. Anh N không đến Tòa để trình bày ý kiến về lãi suất. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có lãi và xét thấy, yêu cầu của ông Đ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, buộc anh N có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền lãi là 10.200.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh N có nghĩa vụ trả nợ nên anh N phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.**

- Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vốn và tiền lãi là 40.200.000 đồng *(Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng)* khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí là 2.010.000 đồng *(Hai triệu không trăm mười nghìn đồng)*.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đ được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng anh N thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***<u>Nơi nhận:</u>**
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An